

Số: 238/2024/QĐST-HNGĐ

C, ngày 27 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ -TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81,82,83,84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 324/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1/Chị Nguyễn Thùy N, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: A B, phường H, quận C, TP Đà Nẵng.

2/Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: A B, phường H, quận C, TP Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thùy N và anh Nguyễn Ngọc L thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thùy N và anh Nguyễn Ngọc L xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Tuệ A, sinh ngày 11/4/2020 và Nguyễn Ngọc Nhã A1, sinh ngày 05/9/2022 .

Ly hôn, chị N và anh L thỏa thuận:

- Giao 02 con chung là Nguyễn Ngọc Tuệ A, sinh ngày 11/4/2020 và Nguyễn Ngọc Nhã A1, sinh ngày 05/9/2022 cho mẹ là chị Nguyễn Thùy N trực tiếp nuôi dưỡng.

- Anh Nguyễn Ngọc L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Nguyễn Ngọc N1 An 8.000.000đ/ 1 tháng cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc N1 A1 đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con được thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Chị N và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về quan hệ nợ chung: Chị N và anh L xác nhận không có.

[5] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ, chị N và anh L mỗi người phải chịu 150.000đ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thùy N và anh Nguyễn Ngọc L thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thùy N và anh Nguyễn Ngọc L thỏa thuận:

+ Giao 02 con chung là Nguyễn Ngọc Tuệ A, sinh ngày 11/4/2020 và Nguyễn Ngọc Nhã A1, sinh ngày 05/9/2022 cho mẹ là chị Nguyễn Thùy N trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Anh Nguyễn Ngọc L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Nguyễn Ngọc N1 An 8.000.000đ/ 1 tháng cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc N1 A1 đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con được thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị N và anh L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Không có.

- Về vấn đề khác: Không có.

2/ Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm **300.000đ** (Ba trăm ngàn đồng) chị Nguyễn Thùy N và anh Nguyễn Ngọc L mỗi người phải chịu 150.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị N anh L đã nộp tại biên lai thu số 0000 1848 ngày 10/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ , thành phố Đà Nẵng.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Các đương sự;
- UBND phường Hòa Thuận Đông, q. Hải Châu, TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

(Giấy CNKH số:164 /2022 đăng ký ngày 25/10/2022);

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THANH NGA

